TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:167/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 16 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213; Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Cao Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Minh Đức, xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

2. Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Lộc Tiên, xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th công nhận tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th công nhận vợ chồng có hai con chung là Cao Văn Sơn, sinh ngày 02/02/2007 và Cao Thanh Trúc, sinh ngày 31/12/2008. Ly hôn anh D và chị Th thống nhất, giao cháu Sơn cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trúc cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Sơn nguyện vọng muốn ở với anh D, cháu Trúc nguyện vọng muốn được ở với chị Th). Anh D và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th công nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th thống nhất mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th.

- Về con chung: Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th công nhận vợ chồng có hai con chung là Cao Văn Sơn, sinh ngày 02/02/2007 và Cao Thanh Trúc, sinh ngày 31/12/2008. Ly hôn anh D và chị Th thống nhất, giao cháu Sơn cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trúc cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu Sơn và cháu Trúc). Anh D và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh D và chị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th công nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Cao Văn D và chị Bùi Thị Th thống nhất mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh D và chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/ 0009126 ngày 26/7/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Minh Lộc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang